TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/ TLST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Võ Thanh B, sinh năm 1971.

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972.

Bà Võ Thị Thanh D1, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn H yêu cầu ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị D, bà Võ Thị Thanh D1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông H số tiền nợ vay tổng cộng là 553.700.000 đồng (Năm trăm năm mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng). Ông B, bà D, bà D1 đồng ý có trách nhiệm trả liên đới trả cho ông H số tiền nợ vay tổng cộng là 553.700.000 đồng (Năm trăm năm mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Ghi nhận ông H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 553.700.000 đồng (Năm trăm năm mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị D, bà Võ Thị Thanh D1 đồng ý có trách nhiệm trả liên đới trả cho ông H số tiền nợ vay tổng cộng là 553.700.000 đồng (Năm trăm năm mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Thời gian, cách thức trả: Các bên sẽ thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông H phải nộp 6.537.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng). Ông B, bà D, bà D1 phải liên đới nộp 6.537.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng). Ông B, bà D, bà D1 tự nguyện nộp thay phần án phí của ông H. Do đó ông B, bà D, bà D1 phải nộp 13.074.000đ (Mười ba triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) án phí.

Hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.074.000 (Mười ba triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013395 ngày 08/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Đức